

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  
**TP.BUÔN MA THUẬT**  
**TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 151/2018/HNGĐ-ST

Ngày 29/11/2018.

“V/v: Xin thay đổi quyền nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Tùng Mậu.
2. Ông Hoàng Viết Oanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Long – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018//TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/6/2018, giữa các đương sự :

***- Nguyên đơn:*** Chị Trương Thị Thanh L– Sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà 303/18 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Trọng T- Luật sư thuộc văn phòng luật sư H - Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 81/6 đường G, tổ dân phố 6A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - có mặt

***- Bị đơn:*** Anh Trần Duy H– Sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 52/99 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Trương Thị Thanh L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày:*

Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 186/2016/QĐST-HNGĐ ngày 11/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk quyết định giao cháu Trần Trương Gia B –Sinh ngày 28/4/2014 cho Anh Trần Duy H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Trương Thị Thanh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tuy nhiên sau khi nhận nuôi cháu Trần Trương Gia B, Anh Trần Duy H không có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu bảo dẫn đến tình trạng cháu bị thiệt thòi về nhiều mặt. Ông bà nội của cháu Bảo cản trở, không cho chị thăm nuôi cháu Bảo, làm cho cháu thiếu thốn tình cảm của mẹ, ảnh hưởng đến sự phát triển của cháu. Từ ngày có quyết định thuận tình ly hôn, chị cũng là người trực tiếp chăm sóc cháu nhiều hơn. Nay, chị cũng đã có công việc ổn định, có thu nhập đủ điều kiện để chăm sóc con, mặt khác anh H cũng đã có vợ và có 02 con riêng. Hơn nữa ngày 20/9/2018 anh Hải đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 6 tháng tù giam về tội “Tổ chức đánh bạc”. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Trương Gia B.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với bị đơn Anh Trần Duy H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cho biết anh H vẫn đang cư trú tại địa chỉ: số nhà 52/99 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án:*

-Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cũng như phía nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Thanh L

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Trương Thị Thanh L, Tòa án nhân dân thành phố B xác định quan hệ

pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn Anh Trần Duy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Đồng thời tại phiên tòa lần thứ hai chị L cũng không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

Sau khi ly hôn anh H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu B nhưng chị L vẫn quan tâm, chăm sóc cháu, đóng tiền học phí cho B. Chị L hiện cũng có công việc và thu nhập ổn định đủ để đảm bảo được các điều kiện để chăm sóc và đảm bảo sự phát triển thể chất, tinh thần của cháu B. Về phía anh H hiện đã lập gia đình mới và có con. Hơn nữa, anh H còn có hành vi vi phạm pháp luật hình sự đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử 02 năm 6 tháng tù giam về tội “Tổ chức đánh bạc”. Như vậy, Anh Trần Duy H không đảm bảo được việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì:

*2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:*

*b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Chị Trương Thị Thanh L là có căn cứ, cần chấp nhận. Giao cháu Trần Trương Gia B – sinh ngày 28/4/2014 cho Chị Trương Thị Thanh L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành là phù hợp.

Anh Trần Duy H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Thanh L không yêu cầu Anh Trần Duy H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Trương Thị Thanh L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về thay đổi nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Trần Duy H không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 128, Điều 131, Điều 182, Điều 195, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Trương Thị Thanh L về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Giao cháu Trần Trương Gia B –sinh ngày 28/4/2014 cho Chị Trương Thị Thanh L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Thanh L không yêu cầu Anh Trần Duy H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Trương Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004934 ngày 27/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- Các đương sự
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

( Đã ký)

**Lê Thị Mai**